

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày 23/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lâm

Bà Nguyễn Thị Mùa

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST- KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST – KDTM ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng);

Trụ sở: tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền ông Hà Thiên Sơn, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B (Tại văn bản ủy quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 25/11/2018);

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B (Tại văn bản ủy quyền số 762/QĐ-BIDV.BP ngày 24/12/2019);

Địa chỉ: 737 quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh

Bình Phước; Số điện thoại: không có; số fax: không có; Địa chỉ thư điện tử: Không; là nguyên đơn;

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1964 “vắng mặt”;

Địa chỉ: thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Dương Tú H, sinh năm 1987 (ủy quyền cho Bà Hoàng Thị M tại văn bản ủy quyền ngày 05/5/2020);

Địa chỉ: thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2019 và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P và Bà Hoàng Thị M đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7221071/HĐTD ngày 05/10/2017, với nội dung cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P cho Bà Hoàng Thị M vay số tiền: 2.000.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng, từ ngày 05/10/2017 đến ngày 05/10/2022; lãi suất cho vay trong hạn: 11.5%/năm (áp dụng đến ngày 01/04/2018), sau đó điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo lãi suất của BIDV tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất vay được bên vay trả định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 20 hàng tháng; mục đích vay: trồng và chăm sóc tiêu.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất (QSDĐ) được cấp theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CB 077844 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 00424/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 21/10/2015 cấp cho ông Dương Tú H (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số 00; Diện tích: 400m² ONT, 27129m² CLN; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước). Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 160/2017/7221071/HĐBĐ ký ngày 04/10/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước - Phòng giao dịch Phước Long và Bà Hoàng Thị M có công chứng và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù gia Mập tỉnh Bình Phước. Tài sản đảm bảo của ông Dương Tú H được uỷ quyền cho Bà Hoàng Thị M theo hợp đồng uỷ quyền số công chứng 00005796, quyền số 03-2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2017 do Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến công chứng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay trong thời hạn vay cụ thể như sau: Nợ gốc đã trả được 90.000.000 đồng, nợ tiền lãi suất đã trả đến ngày 06/6/2019 là 285.692.329 đồng.

Như vậy, từ thời điểm ngày 06 tháng 6 năm 2019 đến nay Bà Hoàng Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả các kỳ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển V - Chi nhánh B - PGD P. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bằng văn bản, trực tiếp làm việc với bên vay, tuy nhiên Bà Hoàng Thị M đã không thực hiện trả nợ như cam kết với ngân hàng.

Tổng số tiền Bà Hoàng Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển V - Chi nhánh B – PGD P theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 23/6/2020 là: 2.253.118.219 đồng. Trong đó: Gốc: 1.910.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 295.574.383 đồng, Lãi quá hạn: 47.543.836 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc Bà Hoàng Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B – PGD P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7221071/HĐTD ngày 05/10/2017 tính đến ngày 23/6/2020 là: 2.253.118.219 đồng. Trong đó: Gốc: 1.910.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 295.574.383 đồng, Lãi quá hạn: 47.543.836 đồng và toàn bộ lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 24/6/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7221071/HĐTD ngày 05/10/2017 cho đến khi Bà Hoàng Thị M thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P;

- Trường hợp Bà Hoàng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại, xử lý đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 160/2017/7221071/HĐBĐ ký ngày 04/10/2017 để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B – PGD P. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì Bà Hoàng Thị M còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B – PGD P.

Bị đơn là Bà Hoàng Thị M: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án

đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B khởi kiện Bà Hoàng Thị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 05/10/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định đây là tranh chấp phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định mục đích vay tiền của bị đơn là để sử dụng trồng và chăm sóc cây tiêu, theo tài liệu khởi kiện không thể hiện bị đơn có đăng ký kinh doanh nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn là Bà Hoàng Thị M đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177 nhưng vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7221071/HĐTD ngày 05/10/2017; Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định:

Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7221071/HĐTD ngày 05/10/2017 do bị đơn Bà Hoàng Thị M đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P là hợp đồng tín dụng có biện pháp

bảo đảm thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất (QSDĐ) được cấp theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CB 077844 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 00424/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 21/10/2015 (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số 00; Diện tích: 400m² ONT, 27129m² CLN; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

Sau khi vay bị đơn chỉ thanh toán được tiền nợ gốc và nợ lãi là 285.692.329 đồng tính đến ngày 06/6/2019 nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo định kỳ đã thỏa thuận giữa các bên.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng tiền gốc của Hợp đồng tín dụng là 1.910.000.000 đồng. Phía bị đơn dù không có mặt tại phiên toà nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp bất động sản, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả bao gồm nợ lãi trong hạn tính đến ngày 23/6/2020 với mức lãi suất là 11,5%/năm còn nợ là 295.574.383 đồng; nợ lãi quá hạn đến ngày 23/6/2020 mức lãi suất quá hạn 17,25%/năm là 47.543.836 đồng, tổng cộng nợ lãi là 343.118.219 đồng phù hợp với sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký và quy định của pháp luật về lãi suất nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày kế tiếp ngày 24/6/2020 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 160/2017/7221071/HĐBĐ ký ngày 04/10/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B - Phòng giao dịch P tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập là phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên được công nhận. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trên cùng với ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất (QSDĐ) được cấp theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CB 077844 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 00424/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 21/10/2015 (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số 00; Diện tích: 400m² ONT, 27129m² CLN; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước) để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí tố tụng: Căn cứ các điều 157, 158, 165 và điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hoàng Thị M phải chịu tiền chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền chi phí trên nên buộc bà Mai có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng, mức án phí là 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng.

Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 72.000.000 đồng + (253.118.219 đồng x 2%) = 77.062.364 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 117, 119; 293; 295; 298; 299, 317; 319, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 167, 188 của Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Bà Hoàng Thị M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P số tiền 2.253.118.219 đồng. Trong đó: Gốc: 1.910.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 295.574.383 đồng, Lãi quá hạn: 47.543.836 đồng.

Sau khi Bà Hoàng Thị M trả xong toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P có nghĩa vụ trả lại cho Bà Hoàng Thị M bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất (QSDĐ) được cấp theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CB 077844 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH 00424/TC do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 21/10/2015 cho ông Dương Tú H (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số 00; Diện tích: 400m² ONT, 27129m² CLN; Địa

chỉ thửa đất: Thôn Đắc Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

Trường hợp bị đơn Bà Hoàng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 160/2017/7221071/HĐBĐ ký ngày 04/10/2017 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, bị đơn bà Mai phải chịu và có nghĩa vụ trả số tiền này cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 77.062.364 đồng (Bảy mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng) bị đơn phải chịu.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh B – phòng giao dịch P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 37.352.558 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019115 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/6/2020) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công